

Bản án số: 137/2019/HSST
Ngày 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Tuyết Thanh

- Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 143/2019/HSST ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐ-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. TRẦN THỊ PHƯƠNG D; sinh ngày 04 tháng 01 năm 1987 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 79 ngõ 183 phố P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; hiện không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Trung T và bà: Lê Thị H.

Danh chỉ bản số: 174 lập ngày 23/3/2019 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: (không).

Tạm giữ: 20/3/2019; tạm giam: 29/3/2019 - (Có mặt).

2. VŨ THỊ N; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985 tại Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: (đã cắt treo) Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh B; thuê nhà ở: Số 79 ngõ 183 phố P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Vũ Bá Đ (chết) và bà: Đàm Thị S.

Danh chỉ bản số: 175 lập ngày 23/3/2019 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

01 Tiền án: Ngày 25/10/2005, Tòa án nhân dân quận Đ kết án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách 20 tháng (trị giá tài sản 8.000.000 đồng).

Tiền sự: (không).

Tạm giữ: 20/3/2019; tạm giam: 29/3/2019 - (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm 1983; trú tại: Tổ 3 phường T, quận L, Thành phố Hà Nội - (Vắng mặt).
2. Bà Lê Thị H; sinh năm 1963; trú tại: Thôn 2 G, xã B, huyện G, Thành phố Hà Nội - (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19h45' ngày 19/03/2019, Tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện Trần Thị Phương D và Vũ Thị N đang ngồi trên xe máy Wave RS màu cam đen, biển số 30L4 - 0856 tại ngõ 183 phố P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện lấy trong túi quần phía sau bên trái của mình 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng, D và N cùng khai là ma túy “đá” đang mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa N và D cùng tang vật về trụ sở Công an phường P giải quyết.

Tang vật thu giữ của Trần Thị Phương D gồm: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu cam đen, biển số 30L4 - 0856, số khung: 039734, số máy: 0046258.

Tang vật thu giữ của Vũ Thị : 01 điện thoại di động Samsung S9, kèm 01 sim có số thuê bao: 0944250421; số Imei: 355220093472269.

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon thu giữ của Trần Thị Phương D là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,890 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Phương D khai: Khoảng 17h00' ngày 19/3/2019 C là bạn xã hội (dùng số điện thoại 0838178519) gọi điện cho D hỏi mua 2,5 gam ma túy đá với giá 1.700.000 đồng, D đồng ý. Do điện thoại sắp hết pin nên D dặn sẽ liên lạc với C bằng số điện thoại khác. Sau đó, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RS biển số 30L4 - 0856 đến khu vực cửa khẩu P, quận H, Thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nylon chứa ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, D cất số ma túy trên vào túi quần bò phía sau bên trái rồi đi đến nhà số 79 ngõ 183 phố P, quận H, Thành phố Hà Nội để rủ Vũ Thị N cùng đi bán ma túy cho C, N đồng ý. D điều khiển xe máy chở N đến đầu ngõ 183 phố P. Tại đây N dùng điện thoại gọi cho C ra lấy ma túy. Khi cả hai đang đứng đợi C thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như trên.

Nếu bán trót lọt ma túy, D và N sẽ ăn tiêu chung số tiền 200.000 đồng hưởng lời. D không nhớ cất chiếc điện thoại di động của mình ở đâu; chiếc xe máy Công an thu giữ của D là do D mượn của mẹ đẻ là bà Lê Thị H để đi có việc.

Vũ Thị N khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Thị Phương D. N khai khi được D chở đến đầu ngõ 183 phố B thì D bảo N dùng điện thoại gọi vào số 0838178519 nói “chị về rồi” là để thông báo cho khách mua ma túy ra lấy ma túy. Đến khoảng 19h45' cùng ngày, khi cả hai đang đứng đợi khách mua ma túy tại đầu ngõ 183 phố P thì bị Công an phát hiện, kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Toàn bộ số ma túy là của D mang đi, N không biết nguồn gốc số ma túy trên. Nếu bán trót lọt, N

sẽ được ăn tiêu chung cùng D số tiền hưởng lời từ việc bán ma túy. Chiếc điện thoại di động Công an thu giữ của N dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu cam đen, biển số 30L4 - 0856, số khung: 039734, số máy: 0046258. Quá trình xác minh đứng tên anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 phường T, quận L, Thành phố Hà Nội, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Anh T khai mua chiếc xe máy trên từ năm 2009 và sử dụng đến năm 2014 thì bán xe máy tại chợ xe nào anh không nhớ. Bà Lê Thị H là mẹ đẻ của D khai, bà mua chiếc xe máy trên tại chợ xe máy nào thì bà không nhớ. Khi mua xe hai bên không viết giấy tờ mua bán, bà giao tiền còn người bán xe giao xe và giấy đăng ký xe cho bà. Sau khi mua xe do bận việc gia đình nên bà không đi làm thủ tục sang tên. Việc D mượn xe máy của bà H để đi bán ma túy, bà H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã chuyển chiếc xe máy trên theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Về đối tượng bán ma túy và đối tượng mua ma túy tên C, do D khai không biết rõ căn cước. Tiến hành rút list số điện thoại liên quan, không xác định được thông tin chủ thuê bao nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 18/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Trần Thị Phương D và Vũ Thị N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Phương D khai khoảng 17h00' ngày 19/3/2019 có một người bạn xã hội tên là C gọi điện thoại cho D hỏi mua 2,5 gam ma túy đá với giá 1.700.000 đồng. D đồng ý và do điện thoại của D sắp hết pin nên D hẹn C sẽ liên lạc lại sau bằng số điện thoại khác. Sau đó, D đi xe máy đến khu vực cửa khẩu P, Thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá (theo kết luận giám định là 1,890 gam Methamphetamine) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất gói ma túy vào túi quần bỏ phía sau bên trái và đi xe máy đến số nhà 79 ngõ 183 phố P để rủ N đi bán ma túy cho C, N đồng ý. D chở N đến đầu ngõ 183 phố P, N gọi điện thoại cho C đến lấy. Đến khoảng 19h45' cùng ngày khi D và H đang đứng chờ để bán ma túy cho C, nhưng chưa kịp gặp C thì đã bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng số ma túy trên. Vũ Thị N khai phù hợp với lời khai của D. Khi D chở N đến đầu ngõ 183 phố P, D bảo N gọi điện thoại cho khách nói "chị về rồi" để thông báo cho khách đến lấy ma túy. Khi cả hai đang đứng đợi để giao ma túy cho khách thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Phương D và Vũ Thị N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Thị Phương D với mức án từ 36 đến 42 tháng tù và xử phạt Vũ Thị N với mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy

toàn bộ ma túy và 01 sim điện thoại. Chiếc điện thoại di động SamSung S9, do liên quan đến hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu cam đen, biển số 30L4 - 0856, số khung: 039734, số máy: 0046258. Trả lại cho bà Lê Thị H (mẹ đẻ của bị cáo D) chiếc xe máy trên vì bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h00' ngày 19/3/2019 Trần Thị Phương D mua 01 túi ma túy đá (theo kết luận giám định là 1,890 gam Methamphetamine) mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, D giấu vào túi quần bỏ phía sau bên trái đang mặc rồi đi đến nhà Vũ Thị N rủ N đi bán ma túy cùng, N đồng ý. D chở N đi đến khu vực đầu ngõ 183 phố P, Nhung bảo D gọi điện thoại cho đối tượng tên C đến lấy ma túy. Khi cả hai đang đứng đợi để giao ma túy cho C nhưng chưa kịp gặp C thì đã bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, hành vi của Trần Thị Phương D và Vũ Thị N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do háo lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo D có ông ngoại là Liệt sĩ. Gia đình bị cáo N có mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong từ năm 1965 đến năm 1969 và được nhà nước tặng thưởng Huy chương thanh niên xung phong. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo D là người mua ma túy và khởi xướng vụ án rủ N đi bán ma túy nên vai trò của D cao hơn N. Tuy nhiên, bị cáo D chưa có tiền án tiền sự, bị cáo N có 01 tiền án đã được xoá án tích. Vì vậy, xếp mức án của các bị cáo bằng nhau. Áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu, tiêu huỷ 1,890 gam Methamphetamine và 01 sim điện thoại.
- + Chiếc điện thoại di động SamSung S9 thu giữ của bị cáo N, do liên quan đến hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu cam đen, biển số 30L4-0856 số khung: 039734, số máy: 0046258. Bị cáo D khai mượn của bà Lê Thị H là mẹ đẻ của bị cáo D. Quá trình xác minh chiếc xe máy trên xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đứng tên đăng ký sở hữu của anh Nguyễn Thanh T. Anh T khai mua xe máy năm 2009 và sử dụng xe máy được khoảng 05 năm thì anh đã bán xe máy trên tại chợ xe anh không nhớ bán cho ai. Anh chỉ nhớ bán xe với giá 12.000.000 đồng, khi bán không lập giấy tờ mua bán, anh đã giao giấy tờ xe cho người mua. Bà H khai khoảng cuối năm 2014 bà H mua chiếc xe máy trên ở chợ xe máy nào và mua của ai thì bà không nhớ, bà mua xe với giá 12.000.000 đồng. Khi mua xe máy hai bên không viết giấy tờ mua bán, bà H giao tiền và người bán xe máy giao xe và giấy đăng ký xe. Ngày 19/3/2019 bà H cho D mượn xe máy nhưng không biết D sử dụng xe máy để đi bán ma túy. Xét bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên trả lại cho bà H chiếc xe máy Honda Wave RS biển số 30L4 - 0856.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **TRẦN THỊ PHƯƠNG D và VŨ THỊ N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

Xử phạt: **TRẦN THỊ PHƯƠNG D 32 (ba mươi hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2019.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

5. Hình phạt:

Xử phạt: **VŨ THỊ N 32 (ba mươi hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2019.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

a. Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong bên trong có một túi nylon kích thước khoảng 4x6cm chứa tinh thể màu trắng là loại ma túy Methamphetamine khối lượng 1,890gam (PC09 Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu 0,180gam, còn lại 1,710gam Methamphetamine). Tại các mép niêm phong có chữ ký của đương sự Trần Thị Phương D, cán bộ Dương Hoàng A và giám định viên Trần Ngọc C.

+ Một sim điện thoại đã cũ không rõ chất lượng.

b. Sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động SamSung S9 màn hình màu đen đã qua sử dụng có imei: 355220093472269 thu giữ của bị cáo N. (Tại thời điểm kiểm tra, máy không mở được nên không rõ chất lượng).

c. Trả bà Lê Thị H: Một xe máy Hoanda Wave RS màu cam đen, có số khung 039734; số máy 0046258, biển số 30L4-0856 xe cũ đã qua sử dụng (Tại thời điểm kiểm tra, xe không nổ được máy nên không rõ chất lượng, tình trạng của xe).

(Tang vật giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/6/2019).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày **tính từ ngày** tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày **tính từ ngày** được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Bà Lê Thị Hiền;
- Anh Nguyễn Thanh Tùng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa